

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 04 năm 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương

2. Bà Phạm Hải Yến

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX-ST ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 3X, phân trại số 4X, Trại giam Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị H có mặt, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Phạm Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trọng L do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/7/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà anh L ở Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L đi vào con đường nghiện ma túy, không sửa đổi bản thân mặc dù chị đã tha thứ nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2013 đến nay. Năm 2019 anh L bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện anh L đang phải chấp hành án tại Trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị H trình bày, chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Cao C, sinh ngày 26/12/2003 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 05/11/2007. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Lý do chị nhận nuôi con vì hiện nay anh L đang phải chấp hành án, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, hai con đang ở cùng chị tại nhà ông bà ngoại ở Thôn A, xã Q, huyện Q, các con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị làm công nhân may tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Sao Vàng, địa chỉ ở cụm công nghiệp Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình từ năm 2013 đến nay, có thu nhập ổn định hơn 7.000.000 đồng trên 01 tháng nên có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trọng L có quan điểm như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa anh và chị Phạm Thị H như Chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh bị bắt đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng có sống ly thân. Kể từ khi anh đi chấp hành án, Chị H không lần nào thăm hỏi, quan tâm đến anh. Nay Chị H xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, anh nhất trí ly hôn với Chị H.

Về con chung: Anh xác nhận anh và Chị H có 02 con chung như Chị H trình bày. Cả hai con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường về thể lực, trí lực. Hiện cả hai con chung đều đang sống cùng Chị H. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu Chị H phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất với ý kiến của Chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang phải chấp hành án tại trại giam nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- *Biên bản xác minh với bố đẻ anh L là ông Nguyễn Quang Th tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thể hiện:* Ông Th xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung giữa Chị H anh L như Chị H, anh L trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con

chung. Mặc dù anh L đang chấp hành án tại trại giam nhưng gia đình ông cam đoan sẽ thay anh L chăm sóc, dạy bảo cho đến khi anh L về địa phương. Gia đình có đủ điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt cho con chung nếu Tòa án giao cho anh L nuôi dưỡng.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Chị H được ly hôn anh L; về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Cao C và Nguyễn Minh D cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang chấp hành án tại trại giam, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị H, anh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 10 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L sa vào con đường ma túy, bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy và đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam. Chị H cho rằng chị đã tha thứ, khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không sửa đổi dẫn tới vợ chồng mâu thuẫn, chị đã sống ly thân với anh L từ tháng 7/2013 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, Chị H xin ly hôn, anh L cũng nhất trí vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H, anh L có 02 con chung là Nguyễn Cao C, sinh ngày 26/12/2003 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 05/11/2007. Ly hôn, Chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh L có quyền thăm nom con chung. Anh L và gia đình cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Chị H phải góp tiền cấp dưỡng.

Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của Chị H, anh L đều chính đáng. Tuy nhiên hiện nay anh L không có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con vì còn đang trong thời gian chấp hành án phạt tù còn Chị H có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con. Hiện tại hai con đang ở cùng Chị H, đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Mặt khác các con có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Cao C, sinh ngày 26/12/2003 và Nguyễn Minh D, sinh ngày 05/11/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004704 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trọng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng